

Bản án số: 366/2024/DS-PT

Ngày 26 – 12 – 2024

“*V/v Kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuận;

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Thanh Hà và bà Đinh Thị Tuyết.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thủy –  
Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2024/TLPT-DS, ngày 07/10/2024 về việc: *Kiện đòi tài sản*”. Do có kháng cáo của bị đơn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 396/2024/QĐ-PT, ngày 29/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2024/QĐ-PT, ngày 10/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kiều O; Địa chỉ: 1416 HV, phường ThN, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc N; Địa chỉ: Số 57 đường A5, thôn 1, xã CÊ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Ông Hoàng Q; Địa chỉ: TDP 14, thị trấn PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị V, Luật sư Văn phòng luật sư TN, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk . Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn P; Địa chỉ: 1416 HV, phường ThN, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Tứ Q1; Địa chỉ: TDP 4, phường BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.  
Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Ngọc N trình bày:*

Bà Bùi Thị Kiều O là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Hiace 16 chỗ ngồi, biển số 47B-011.XX, màu sơn vàng. Giấy chứng nhận đăng ký số 031510, do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/8/2017, mang tên Bùi Thị Kiều O. Quá trình sử dụng ông Nguyễn Tứ Q1 là hàng xóm của bà O có mượn chiếc xe nói trên để sử dụng. Sau một thời gian dài ông Q1 không trả lại xe, bà O tìm hiểu thì được biết ông Nguyễn Tứ Q1 đã thế chấp chiếc xe nói trên cho ông Hoàng Q, trú tại thôn 15, xã PD (nay là tổ dân phố 14, thị trấn PD), huyện KB để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bà O gặp ông Q1 yêu cầu ông Q1 trả lại xe, nhưng ông Q1 không trả.

Vì vậy bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KB giải quyết buộc ông Hoàng Q phải trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Hiace 16 chỗ ngồi, biển số 47B-011.XX cho bà Bùi Thị Kiều O là chủ sở hữu theo quy định.

*Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Q trình bày:*

Tại bản tự khai ngày 14/12/2022 ông Hoàng Q tự khai như sau: Ông Hoàng Q đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 324/2022/TB-TLVA, ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện KB, đối với người khởi kiện là bà Bùi Thị Kiều O, ông Q1 có ý kiến như sau:

Ông Hoàng Q và ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Tứ Q1 là bạn bè thân và sau đó có gọi điện thoại cho ông Q1 cầm chiếc xe biển số 47B-011.XX để vay số tiền 2000.000.000 đồng vào khoảng tháng 11/2020. Do là chỗ quen thân và tin tưởng nhau nên khi nhận cầm cố xe các bên không làm hợp đồng mà chỉ nói miệng với nhau và thể hiện việc nhận cầm cố xe qua lệnh chuyển tiền số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của ông Q1. Do tin tưởng ông P nên ông Q1 không xem đăng ký xe đứng tên ai mà nghĩ là đứng tên ông P là chủ sở hữu. Khi ông P có đơn khởi kiện ông Hoàng Q vào đầu năm 2022 về việc đòi lại chiếc xe này thì ông Q1 mới biết chiếc xe này là do bà Bùi Thị Kiều O đứng tên giấy đăng ký xe, sau đó ông P rút đơn khởi kiện và vụ án đã được Tòa án đình chỉ. Vào ngày 04/11/2022 bà Bùi Thị Kiều O khởi kiện ông Hoàng Q đòi trả lại chiếc xe trên. Ông Q1 không đồng ý với đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Kiều O với lý do ông Q1 không có mối quan hệ, quen biết gì bà Bùi Thị Kiều O, không nhận cầm cố tài sản của bà Kiều O, ông Q1 cũng không đến nhà bà Kiều O để lấy tài sản của bà Kiều O. Ông Hoàng Q chỉ biết ông P, ông Q1 và nhận cầm cố xe của ông P với số tiền 200.000.000 đồng. Ông Hoàng Q không đồng ý trả lại chiếc xe biển số 47B-011.XX như đơn khởi kiện của bà Kiều O, ông chỉ đồng ý trả lại xe cho ông P khi ông P, ông Q1 trả khoản tiền

200.000.000 đồng cho ông Q1. Hiện nay xe ô tô biển số 47B-011.XX đang do ông Q1 quản lý.

Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Q không có yêu cầu độc lập đối với ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Tứ Q1.

*Tại biên tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Ông P và bà Bùi Thị Kiều O là vợ chồng, bà Kiều O là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 47B-011.XX, màu sơn vàng. Ông Nguyễn Tứ Q1 là bạn của ông P, ngày 16/11/2020, ông Q1 hỏi mượn xe ô tô nói trên nói là đi có công việc, hẹn hai ngày sau sẽ trả. Do là bạn bè, hàng xóm của nhau nên ông P đã cho ông Q1 mượn xe để đi lại giải quyết công việc riêng, việc cho mượn xe bà Bùi Thị Kiều O không biết.

Sau khi không thấy xe thì bà Kiều O có hỏi ông P thì ông P nói cho ông Q1 mượn đi công chuyện. Sau đó ông P được biết sau khi mượn xe thì ông Nguyễn Tứ Q1 đã cầm cố chiếc xe cho ông Hoàng Q trú tại thôn 15, xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nay bà Bùi Thị Kiều O khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện KB buộc ông Hoàng Q trả lại chiếc xe biển số 47B-011.XX cho bà Bùi Thị Kiều O ông P đồng ý và không có ý kiến gì.

*Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tứ Q1 trình bày:*

Ông Q1 không có mối quan hệ thân thích gì với bà Bùi Thị Kiều O, ông Nguyễn Văn P và ông Hoàng Q, chỉ quen biết làm ăn ngoài xã hội. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Hiace, biển số 47B-011.XX, ông Q1 không mượn xe của ông P, không giao dịch gì liên quan đến chiếc xe.

Vào ngày 16/11/2020 ông P cầm cố xe cho ông Hoàng Q, ông Q1 biết việc đó do ông P nhờ lên chở về vì khi đã cầm cố xe ông P không có xe để đi về. Ông P cầm cố xe lấy 200.000.000 đồng, nhưng khi đó ông P không có tài khoản ngân hàng nên lấy số tài khoản của ông Q1 để ông Q1 chuyển tiền vào. Số tiền 200.000.000 đồng ông Q1 chỉ nhận thay cho ông P và đã trả lại cho ông P, ông Q1 không giao dịch cầm cố gì với ông Q1. Về nội dung thỏa thuận cầm cố, lãi suất cầm cố ông Q1 không biết. Nay bà Bùi Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ông Q1 trả lại xe ô tô cho bà O, việc này ông Q1 không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại Bản án sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện KB đã quyết định:***

*“1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kiều O.*

*Buộc ông Hoàng Q phải giao trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Hiace 16 chỗ, biển số 47B-011.XX, màu sơn vàng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031510, do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp*

*ngày 11/8/2017 mang tên bà Bùi Thị Kiều O cho bà Bùi Thị Kiều O là chủ sở hữu hợp pháp.”*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2024 bị đơn ông Hoàng Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp tại cấp sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo của bị đơn.

Quá trình tranh luận, các đương sự giữ nguyên ý kiến, không tranh luận gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết và xét xử theo trình tự phúc thẩm, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã ThN các nội dung như sau: Vào ngày 16/11/2020, bị đơn ông Hoàng Q có nhận 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47B-011.XX mang tên bà Bùi Thị Kiều O là vợ ông Nguyễn Văn P, sau đó ông Hoàng Q chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Tứ Q1 với nội dung: “HOANG QUYNH chuyen tien cam xe 47B 011.XX”, việc cầm cố, giao tiền, giao xe các bên không lập giấy tờ gì. Đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Về mục đích việc giao, nhận chiếc xe ô tô 47B - 011.XX, Hội đồng xét xử nhận thấy các bên trình bày không ThN với nhau, cụ thể:

Ông Q1 cho rằng: Ông P cầm cố xe cho ông Q1 mục đích là để ông P vay ông Q1 200.000.000 đồng rồi đưa lại cho ông Q1 vay, nhưng do ông P không có tài khoản ngân hàng nên ông Q1 đã chuyển thẳng tiền vào tài khoản của ông Q1 số tiền là 200.000.00 đồng. Tuy nhiên ông P và ông Q1 không thừa nhận toàn bộ lời trình bày của ông Q1.

Ông P cho rằng: Ông không vay mượn, không cầm cố xe cho ông Q1, ông cho ông Q1 mượn xe nhưng ông Q1 tự ý cầm cố xe cho ông Q1 để vay tiền;

Còn ông Q1 thì cho rằng: Ông P vay tiền của ông Q1 nên mới cầm cố xe, nhưng ông Q1 không có tài khoản ngân hàng nên nhờ chuyển cho vào tài khoản ngân hàng của ông Q1 sau đó ông Q1 đã rút tiền mặt ra đưa lại toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng cho ông P.

Xét thấy, các lời trình bày trên là mâu thuẫn với nhau, các bên đều không thừa nhận, không bên nào có tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng, nên không có giá trị pháp lý chứng minh.

Xét việc bị đơn ông Hoàng Q đã nhận chiếc xe ô tô biển số 47B-011.XX giấy đăng ký xe ô tô đang đứng tên bà Bùi Thị Kiều O, bị đơn ông Q1 cho rằng chồng bà O là ông P cầm cố để vay số tiền 200.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn không cung cấp văn bản, tài liệu gì để chứng minh, số tiền vay này bị đơn cũng không chuyển cho ông P hay bà O, ông P và bà O cũng không thừa nhận vay tiền của ông Q1 và cũng không đồng ý việc cầm cố xe cho ông Q1. Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để xác định ông P hay bà O có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với ông Q1 về số tiền 200.000.000 đồng mà ông Q1 đã chuyển cho ông Q1. Do đó, không có căn cứ để xác định có phát sinh giao dịch cầm cố tài sản giữa bên nhận cầm cố là ông Hoàng Q với bên cầm cố là ông Nguyễn Văn P hay bà Bùi Thị Kiều O, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay của số tiền 200.000.000 đồng như bị đơn trình bày.

Từ những lập luận trên, xác định việc bị đơn ông Hoàng Q đã chiếm hữu tài sản là chiếc xe biển số 47B-01120 đang đứng tên trên giấy đăng ký xe là bà Bùi Thị Kiều O đang thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng bà O ông P là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, bà O có đầy đủ các quyền đối với tài sản của vợ chồng mình được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 trong đó có quyền đòi lại tài sản mà mình đang là chủ sở hữu theo Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bùi Thị Kiều O, buộc ông Hoàng Q trả lại tài sản là 01 chiếc xe biển số 47B-011.XX là có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ nên cần giữ nguyên là phù hợp.

Ngoài ra, đối với việc bị đơn ông Hoàng Q cho rằng ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Tứ Q1 còn nợ chưa trả cho ông về số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Q không có đơn yêu cầu nên bản án sơ thẩm không xem xét,

giải quyết là đúng. Ông Hoàng Q có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày: 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

[2.1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kiều O. Buộc ông Hoàng Q phải giao trả lại cho bà Bùi Thị Kiều O tài sản là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Hiace 16 chỗ, biển số 47B-011.XX, màu sơn vàng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031510, do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/8/2017 mang tên bà Bùi Thị Kiều O,.

[2.2]. Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản (02 lần) số tiền 1.000.000 đồng, bà Bùi Thị Kiều O đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án và đã chi phí xong. Ông Hoàng Q phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng chi phí tố tụng cho bà Bùi Thị Kiều O trong giai đoạn thi hành án.

[2.3]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0020712, ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB. Bị đơn ông Hoàng Q phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006316, ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC Đà Nẵng;
- Viện KSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện KB;
- Cục THADS huyện KB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Thuận**